

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **Giáo Dục Thể Chất 2**

Số Tín chỉ: **1**

LỚP: **14CD-NL1**

14CD-NL1

HỌC KỲ: **II**

NĂM HỌC: **2014 - 2015**

2014 - 2015

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	
1	14D2060001	Nguyễn Văn Bảo		8	10					10	9	9.3
2	14D2060004	Huỳnh Phúc Quang Bình		9	6					8	5	6.4
3	14D2060005	Nguyễn Trần Ngọc Cảnh		0	0					0	0	0.0
4	14D2060006	Trần Minh Châu		8	7					6	5	5.8
5	14D2060007	Trần Quang Cương		10	7					10	9	9.2
6	14D2060008	Trần Đơn Dương		7	7					8	8	7.8
7	14D2060009	Phạm Trường Duy		10	10					10	9	9.5
8	14D2060010	Võ Đức Duy		7	9					9	8	8.3
9	14D2060011	Nguyễn Nhật Hào		8	9					10	8	8.7
10	14D2060012	Nguyễn Văn Hậu		9	9					10	8	8.8
11	14D2060013	Võ Hoàng Hoa		9	9					10	7	8.3
12	14D2060044	Nguyễn Đình Minh Huy		0	0					0	0	0.0
13	14D2060003	Nguyễn Hoàng Đức Huy		8	7					7	5	6.1
14	14D2060015	Trần Nhật Khoa		6	8					7	5	6.0
15	14D2060016	Lâm Văn Lộc		9	10					8	5	6.8
16	14D2060045	Phan Hữu Lộc		6	9					5	5	5.5
17	14D2060018	Cao Duy Nhân		10	9					10	5	7.4
18	14D2060019	Nguyễn Hoàng Nhân		0	0					0	0	0.0
19	14D2060021	Phạm Nguyễn Tấn Phát		6	6					7	8	7.3
20	14D2060022	Lê Hồng Phong		7	8					6	8	7.3
21	14D2060023	Nguyễn Phong Phú		8	10					6	10	8.6
22	14D2060024	Phạm Đình Phương		9	10					9	8	8.6
23	14D2060025	Đỗ Vũ Thanh Sang		0	0					6	0	1.8
24	14D2060026	Hồ Giang Sang		10	8					9	10	9.5
25	14D2060027	Lê Hoàng Sự		7	7					9	9	8.6
26	14D2060028	Đỗ Bá Thành		9	10					9	7	8.1
27	14D2060029	Bùi Văn Thuận		8	7					10	10	9.5
28	14D2060030	Nguyễn Viết Thuy		9	9					9	8	8.5
29	14D2060031	Nguyễn Tân Tiên		8	10					9	8	8.5
30	14D2060032	Nguyễn Minh Trí		9	9					8	9	8.7
31	14D2060034	Bá Quốc Khánh Trình		7	8					10	10	9.5
32	14D2060035	Huỳnh Bảo Trọng		7	9					10	7	8.1
33	14D2060002	Nguyễn Minh Trung		7	9					8	9	8.5
34	14D2060036	Lê Văn Trường		7	9					10	8	8.6
35	14D2060038	Nguyễn Lê Anh Tú		6	8					8	8	7.8
36	14D2060039	Huỳnh Văn Tuấn		7	9					7	8	7.7
37	14D2060040	Lê Xuân Vi		8	9					8	9	8.6
38	14D2060041	Đỗ Trần Bảo Việt		0	0					0	0	0.0
39	14D2060042	Nguyễn Như Ý		10	9					10	9	9.4

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 39 SV

Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 18 SV	(46.15%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 10 SV	(25.64%)	Tổng số SV có điểm >= 4 đ : 34 SV (87.18%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 6 SV	(15.38%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 0 SV	(0%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 5 SV	(12.82%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 5 SV (12.82%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

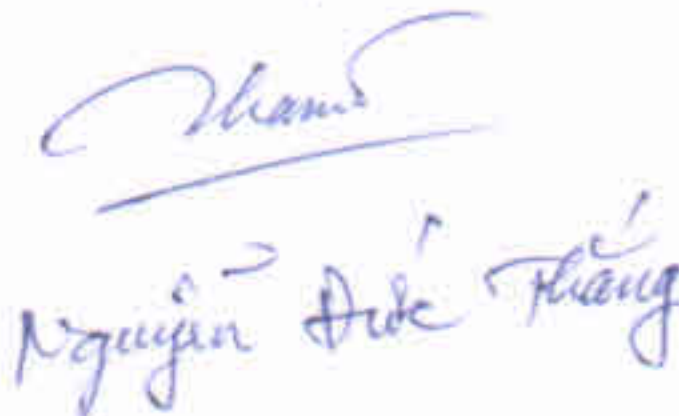
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015

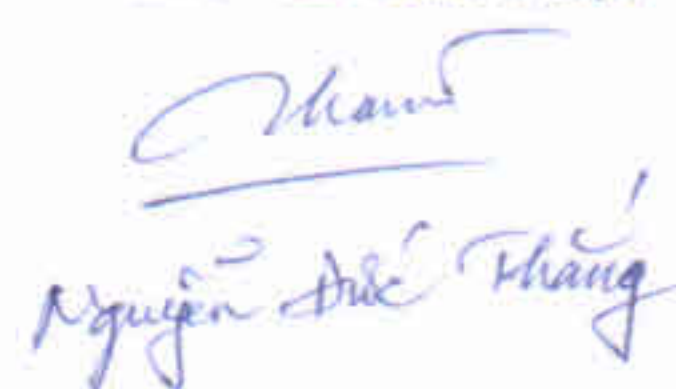
TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

P.T.k.



Nguyễn Đức Thắng


Nguyễn Đức Thắng

Nguyễn Tiến Dương